

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 213/2024/HS-ST

Ngày 31 - 7 - 2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Đức Mạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hồ Xuân Giao và ông Nguyễn Tiến Dũng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 31/7/2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 182/2024/TLST-HS ngày 25/6/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 198/2024/QĐXXST-HS ngày 18/7/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Hoàn H - Sinh ngày: 25/10/1994, tại: Tỉnh Gia Lai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố A, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Chỗ ở hiện nay: Không nơi ở nhất định.

Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; con ông Lê Văn P và bà: Nguyễn Thị D; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 02 tiền án.

Ngày 20/9/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (tại bản án số 248/2019/HSST). Ngày 07/4/2021, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống, bị cáo chưa được xóa án tích.

Ngày 05/4/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tại bản án số 81/2022/HSST). Ngày 26/7/2023, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống, bị cáo chưa được xóa án tích.

Bị cáo Lê Hoàn H1 đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, kể từ ngày 20/4/2024 cho đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm: 1973, trú tại: Số B đường M, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn Đ - Sinh năm: 1974. Địa chỉ: Số A đường G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hoàn H1, sinh năm: 1994, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố A, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai, là người đã có 02 tiền án, về tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 18/4/2024, H1 đi bộ trên các tuyến đường thuộc phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk tìm người nào sơ hở về tài sản thì trộm cắp. Khi H1 đi đến số nhà B M, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nhìn thấy 01 xe đạp điện hiệu Bomelli, màu đỏ trắng của chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm: 1973, trú tại: B M, phường E, thành phố B, dừng trước nhà không có người trông coi, chìa khóa cắm trên ổ khóa xe điện, nên H1 đi đến lén lút trộm cắp xe đạp điện, rồi điều khiển xe tẩu thoát. Sau đó, H1 đi đến tiệm T1 tại địa chỉ A G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, do anh Nguyễn Văn Đ làm chủ, hỏi bán xe đạp điện. Do không biết xe đạp điện là tài sản do H1 trộm cắp mà có nên anh Đ đồng ý mua với số tiền 300.000 đồng. H1 sử dụng 100.000 đồng mua thuốc lá Dominic của Nguyễn Minh H2, sinh năm: 1998, trú tại: Tổ dân phố D, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Số tiền còn lại H2 đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện mất tài sản, chị T đã làm đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B để xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 103/KL-HĐĐGTS ngày 13/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận: 01 xe đạp điện hiệu Bomelli, màu đỏ trắng, đã qua sử dụng, trị giá 4.200.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 197/CT-VKS-HS ngày 25/6/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Lê Hoàn H1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đúng theo nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lê Hoàn H1 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam, ngày 20/4/2024.

- Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe đạp điện hiệu Bomelli màu đỏ- trắng, quá trình điều tra xác định xe đạp điện là tài sản của chị Nguyễn Thị Ngọc T, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B quyết định trả lại xe đạp điện cho chị T nhận quản lý sử dụng là phù hợp.

Đối với 01 áo khoác dài tay, màu đen, có in chữ Adidas; 01 mũ lưỡi trai màu đen, có in số 79 và 01 quần Jean dài màu xám là tài sản của bị cáo Lê Hoàn H1, đã cũ không còn giá trị sử dụng, bị cáo H1 không có yêu cầu nhận lại tài sản nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 đĩa DVD ghi nhận hành vi phạm tội của bị cáo Lê Hoàn H1 nên chuyển theo hồ sơ vụ án để phục vụ công tác xét xử.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu bị cáo Lê Hoàn H1 bồi thường 300.000 đồng (là tiền anh Đ mua xe đạp điện của bị cáo H1 trộm cắp mà có) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không đề cập xử lý là phù hợp.

Các vấn đề khác đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận như nội dung tại bản Cáo trạng.

Bị cáo không tranh luận nội dung gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không

có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hoàn H1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tình tiết như bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội và tài sản đã chiếm đoạt. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác nên khoảng 09 giờ 30 phút ngày 18/4/2024, tại trước cửa nhà địa chỉ: 2 M, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Lê Hoàn H1 đã trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị Ngọc T là 01 xe đạp điện hiệu Bomelli, màu đỏ trắng, trị giá 4.200.000 đồng thì bị phát hiện xử lý.

Do đó Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Lê Hoàn H1 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật. Cụ thể:

***Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:***

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

*g) Tái phạm nguy hiểm”.*

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi và muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý phạm tội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, cân nhắc và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Hoàn H1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian mới có đủ điều kiện và thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Các biện pháp tư pháp:

+ Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe đạp điện hiệu Bomelli màu đỏ- trắng, quá trình điều tra xác định xe đạp điện là tài sản của chị Nguyễn Thị Ngọc T, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B quyết định trả lại xe đạp điện cho chị T nhận quản lý sử dụng là phù hợp.

Đối với 01 áo khoác dài tay, màu đen, có in chữ Adidas; 01 mũ lưỡi trai màu đen, có in số 79 và 01 quần Jean dài màu xám là tài sản của bị cáo Lê Hoàn H1, đã cũ không còn giá trị sử dụng, bị cáo H1 không có yêu cầu nhận lại tài sản nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 đĩa DVD ghi nhận hành vi phạm tội của bị cáo Lê Hoàn H1 nên chuyển theo hồ sơ vụ án để phục vụ công tác xét xử.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu bị cáo Lê Hoàn H1 bồi thường 300.000 đồng (là tiền anh Đ mua xe đạp điện của bị cáo H1 trộm cắp mà có) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không đề cập xử lý là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Hoàn H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Lê Hoàn H1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo **Lê Hoàn H1**: 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam, ngày 20/4/2024.

[2] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 áo khoác dài tay, màu đen, có in chữ Adidas; 01 mũ lưỡi trai màu đen, có in số 79 và 01 quần Jean dài màu xám.

*(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/7/2024 giữa Công an thành phố B với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B)*

+ Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, anh Nguyễn Văn Đ không yêu

cầu bị cáo Lê Hoàn H1 bồi thường 300.000 đồng (là tiền anh Đ mua xe đạp điện của bị cáo H1 trộm cắp mà có) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không đề cập xử lý là phù hợp.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Lê Hoàn H1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp BMT;
- Công an Tp BMT;
- Chi cục THADS Tp B;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Cơ quan THAHS;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Vũ Đức Mạnh**